TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 14/11/2019.
V/v "*Xin ly hôn giữa chị Ph vớianh H*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC,TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.
*Các Hội thẩm nhân dân:*ÔngNguyễn Thanh Hạnh và bà Mai Thị Hà.
Thư ký phiên tòa:Ông Nguyễn Văn Nghiêm–Thư kýTòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Thuận Bắcxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST- HNGĐ ngày 02tháng 7năm 2019 về việc tranh chấp" *Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04tháng 10năm 2019;Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ChịTala Thị Ph, sinh năm 1995 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn K 2, xã L, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.
Bị đơn: Anh Mã Chăn H, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Nơi cư trú: thôn K 2, xã L, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-7-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tala Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân:Chị Ph và anh Mã Chăn H sau khi tìm hiểu đã tự nguyện về chung sống từ năm 2012, có tổ cưới hỏi từ năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 85, quyển 01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà cha mẹ chị tại thôn K 2, xã L, huyện Thuận Bắc. Đến tháng 09/2015 thì xảy ra mâu thuẫn,sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Ph là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, một phần do anh H không còn quan tâm đến vợ con và hai người đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2015 đến nay, không ai còn quan tâm

đến ai. Chị xác định giữa chị và anh H đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin được ly hôn anh Mã Chăn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên: Tala Thị H, sinh ngày 08/8/2014,con đang ở với chị. Do không làm việc được với anh H nên chị tự nhận nuôi con, chị xin rútyêu cầu về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mã Chăn H đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ đến Tòa án để ghi lời khai vào ngày15/8/2019, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/9/2019và ngày 16/9/2019. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 04/10/2019 nhưng anh H vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Theo biên bản xác minh ngày 25/9/2019 về tình trạng hôn nhân của chị Ph và anh H, trưởng thôn K 2, xã L xác nhận chị Ph và anh H đang có mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay như chị Ph trình bày là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc nhận định:

[1].**Về tố tụng**: Chị Tala Thị Ph có đơn yêu cầu được ly hôn anh Mã Chăn H. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình *"Xin ly hôn"*. Anh Mã Chăn H là người bị kiện có nơi cư trú tạithôn K 2, xã L, huyện Thuận Bắc. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dânhuyện Thuận Bắc. Tại phiên tòa, chị Ph rút một phần yêu cầu về giải quyết nuôi con chung. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu của chị Ph về yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anhMã Chăn H đã được tống đạt giấy báo đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng không chấp hành, Tòa án lập thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Mã Chăn H là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. **Về nội dung**: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh H được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Ph cho rằng tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, anh H không còn quan tâm đến vợ con, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, hai người đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Ph xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và xin được giải quyết cho chị được ly hôn anh H.Như vậy, anh H đã vi phạm nghiêm

trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Ph được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa, chị Ph rút phần yêu cầu về giải quyết nuôi con chung. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu của chị Ph về yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, đình chỉ phần yêu cầu về giải quyết nuôi con chung do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28;Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227,Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;Khoản 1 Điều 56của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 củaỦy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Tala Thị Ph đối với bị đơn là anh Mã Chăn H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tala Thị Ph được ly hôn anh Mã Chăn H.

Về con chung: Đình chỉ phần yêu cầu của chị Tala Thị Ph về yêu cầu giải quyết nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: ChịTala Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số: 19523, ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (*chị Ph đã nộp đủ án phí*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn,quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn

kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Ninh Thuận;*
- *VKSND huyện Thuận Bắc;*
- *CC THADS huyệnThuận Bắc;*
- *Các đương sự;*
- UBND xã L (GCNKH số 85, quyển 01/2015, ngày 07/7/2015,
- *Lưu HS + Án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí